

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1995 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện VG, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện VG, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2022. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Lò Thị L, sinh năm 1999; nơi ĐKHKT: BB 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; nơi tạm trú: Thôn H, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn H, sinh năm 2001; nơi ĐKHKT: BB 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; nơi tạm trú: Thôn H, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Sìn Văn H, sinh năm 2001; nơi ĐKHKT: Xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; nơi tạm trú: Thôn H, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Giàng Seo S, sinh năm 1992; nơi ĐKHKT: Thôn CT, Thị trấn CP, huyện XM, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Thôn H, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Cao Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 54, tổ 4, Tân Lập 1, phường PD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Giàng Thị D, ông Nguyễn Văn T, chị Lò Thị A. Chị Giàng Thị D, chị Lò Thị A vắng mặt, ông Nguyễn Văn T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2022, Công an xã KB, huyện TN nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, trú tại: Thôn 2, xã KB, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trình báo về việc: Vào ngày 08/8/2022, tại khu vực dãy nhà trọ do ông Thành quản lý tại thôn 3, xã KB, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kẻ gian phá khoá cửa, đột nhập vào các phòng trọ số 3, 4, 5, 7 và số 10 chiếm đoạt một số tài sản của những người hiện đang thuê trọ tại đây, gồm: 02 chiếc điện thoại di động, 02 dây chuyền bằng bạc, 01 nhẫn bạc mặt nhẫn vuông có gắn 01 viên đá màu đỏ, 01 miếng kim loại bạc hình chữ H, 01 áo sơ mi dài tay in họa tiết màu vàng đen đều đã qua sử dụng. Sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã KB đã tiến hành điều tra, xác minh, trích xuất camera an ninh và xác định Đặng Văn D là người trộm cắp những tài sản trên. Công an xã KB đã lập biên bản và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận về giá trị tài sản: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus vỏ màu trắng dung lượng 64GB đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0889893631 trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, vỏ màu hồng đã qua sử

dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0778021678 trị giá 100.000 đồng; 01 áo sơ mi dài tay in hoạ tiết màu vàng đen, đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận về giá trị tài sản: 01 nhẫn bạc, mặt nhẫn vuông có gắn 01 viên đá CZ màu đỏ đã qua sử dụng trị giá 209.675 đồng; 01 miếng kim loại bạc hình chữ H, có móc treo, có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu, đã qua sử dụng trị giá 138.342 đồng; 01 dây chuyền bạc mắt xích tròn đã qua sử dụng trị giá 238.239 đồng; 01 dây chuyền bạc mắt xích tròn, đã qua sử dụng trị giá 694.800 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn D khai: Khoảng 08 giờ ngày 08/8/2022, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89E1-828.42 từ phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đến khu vực nhà trọ của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 ở thôn 3, xã KB, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để thuê nhà trọ. Khi đến nơi D thấy khu trọ không có người trông coi nên D nảy sinh ý phá cửa vào phòng trọ lấy tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Thực hiện ý định trên, D đã nhặt 01 thanh kim loại hình vuông dài khoảng 200cm, một đầu bằng, một đầu có dạng hình chữ “V” (dạng cây phơi quần áo đã qua sử dụng) để tì vào chốt cửa phía trước phòng trọ số 3 để phá khoá cửa các phòng trọ. D cho thanh kim loại vào móc khoá, một đầu thanh kim loại tì vào cửa và dùng hai tay cầm đầu còn lại của thanh kim loại rồi dùng sức giật mạnh khiến ổ khoá bị phá tung ra. D đã đột nhập vào 05 phòng trọ để lấy tài sản, cụ thể:

- Tại phòng trọ số 03 của chị Lò Thị L, sinh năm 1999, ở xã NL, huyện ML, tỉnh Điện Biên, D lấy được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 vỏ màu hồng, có ốp lưng màu đỏ, trong có lắp sim số 0788.021678 của chị Lò Thị L để trong chiếc túi xách nữ màu đen, treo trên mắc quần áo ngay cửa ra vào.

- Tại phòng trọ số 04 của anh Lò Văn H và Sìn Văn H, cùng sinh năm 2001, cùng ở xã Lay Nưa, huyện Mường Lay, tỉnh Điện Biên, D lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus màu trắng bạc trong gắn sim số 0889.823631 để trên giường ngủ và 01 miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ “H” kích thước 7x4cm của anh Lò Văn H để trong túi chéo treo trên mắc, 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc của Sìn Văn H để trên giá gỗ.

- Tại phòng trọ số 5 (không có người thuê trọ) và phòng trọ số 7 của chị Lò Thị A, sinh năm 2003, ở thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thuê trọ, D lục soát, tìm kiếm nhưng không lấy được đồ vật, tài sản gì.

- Tại phòng trọ số 10 của Giàng Seo S, sinh năm 1992, ở thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang và Giàng Thị D, sinh năm 1998, ở xã TL, huyện ML, tỉnh Thanh Hoá, D lấy được 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc, 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng bạc có gắn mặt đá màu đỏ để trên giường ngủ và 01 chiếc áo vải dài tay màu vàng - đen treo trên mắc quần áo của Giàng Seo S.

Sau khi lấy được các tài sản trên D cho vào 01 túi nilon rồi đi về tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, D mang các tài sản đã lấy được mang đi bán tại các cửa hàng điện thoại và cửa hàng trang sức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

+ D đã bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu hồng, có ốp lưng màu đỏ tại quán “Đình Trường Mobile” địa chỉ: số 24, tổ 1, khu 5, phường Thanh Sơn, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do anh Đình Hồng T, sinh năm 1984, ĐKTT: Tổ 23, khu PTĐ, phường YT, thị xã UB, tỉnh Quảng Ninh làm chủ, được số tiền 700.000 đồng;

+ Bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus màu trắng bạc, tại cửa hàng mua bán điện thoại Trần Anh địa chỉ: tổ 1, khu 6, phường Thanh Sơn, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1980, ĐKTT: tổ 1, khu 4, phường Thanh Sơn, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh làm chủ, được số tiền 600.000 đồng;

+ Bán 02 dây chuyền kim loại màu trắng bạc, 01 nhẫn kim loại màu trắng bạc có gắn mặt đá màu đỏ và 01 miếng kim loại màu trắng bạc hình chữ “H”, tại cửa hàng vàng bạc đá quý Ngân Hà, địa chỉ: Khu 11, phường Thanh Sơn, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do anh Cao Văn H, sinh năm 1980, ĐKTT: Tổ 4, Tân Lập 1, phường Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh làm chủ, được số tiền 950.000 đồng.

Khi bán những tài sản trên D không nói cho anh Đình Hồng T, Nguyễn Thanh T1 và anh Cao Văn H biết đó là những tài sản do trộm cắp mà có. Toàn bộ số tiền có được D đã ăn tiêu hết.

Tại cơ quan điều tra, những người bị hại là chị Lò Thị L, anh Lò Văn H, anh Sìn Văn H, chị Lò Thị A, anh Giàng Seo S trình bày việc bị mất tài sản như trên: Sau khi bị mất tài sản chị Loan, anh Hải, anh Huynh, anh Sần đã cùng chủ nhà trọ đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc. Chị Loan đã được Công an trả lại 01 thanh kim loại (dạng cây treo quần áo) dài 02 mét, đổi với 01 chiếc điện thoại OPPO F1 gắn sim số 0788.021.678 không thu hồi được, chị Loan yêu cầu D bồi thường số tiền 1.100.000 đồng; anh Giàng Seo S được Công an trả lại 01 nhẫn bạc mặt vuông có gắn 01 viên đá CZ màu đỏ và 01 áo sơ mi dài tay dạng cổ bẻ có hoạ tiết màu vàng, đen, đổi với chiếc dây chuyền bạc khối lượng 12 chỉ không thu hồi được, anh Sần yêu cầu D bồi thường số tiền 700.000 đồng; anh Lò Văn H được cơ quan Công an trả lại 01 miếng bạc hình chữ H có móc treo, trên móc treo có gắn nhiều vác viên vật liệu không màu, đổi với chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus gắn sim số 0889.823.631 không thu hồi được, anh Hải yêu cầu D bồi thường số tiền 2.100.000 đồng; anh Sìn Văn H được Công an trả lại 01 dây chuyền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các anh Đình Hồng T, Nguyễn Thanh T1, Cao Văn H trình bày phù hợp lời khai của D. Khi mua những tài sản trên, các anh không biết đó là tài sản D phạm tội mà có. Sau khi mua chiếc điện thoại OPPO F1 anh Trường đã bán lại cho một người không quen biết; sau khi mua chiếc điện thoại Iphone 6S plus anh Tuấn đã bán cho một người khác với giá 900.000

đồng; anh Hảo đã tự nguyện giao nộp 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn bạc và 01 miếng bạc hình chữ H cho Cơ quan điều tra, đổi với sợi dây chuyền bằng bạc khối lượng 12 chỉ anh Hảo đã bán cho một người không quen biết, anh Hảo đề nghị D bồi thường số tiền 500.000 đồng. Anh Ngô Thanh T2 và anh Đinh Hồng T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn D như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ: 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn D.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường cho chị Lò Thị L số tiền 1.100.000 đồng; anh Giàng Seo S số tiền 700.000 đồng; anh Lò Văn H số tiền 2.100.000 đồng; anh Cao Văn H số tiền 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen bạc BKS: 89E1-828.42, số khung RLHJA3921NY030219, số máy TA39E-2526460 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động xe); 01 đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 89E1-828.42 mang tên Đặng Văn D.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ dạng lưỡi trai màu đen; 01 quần bò dài màu đen dạng quần Jeans; 01 áo sơ mi dài tay màu đen dạng áo cổ bẻ.

Do bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Do không có tiền ăn tiêu, ngày 08/8/2022, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu Đặng Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại các phòng trọ số 3, 4 và 10 của chị Lò Thị L, anh Lò Văn H, anh Sìn Văn H, anh Giàng Seo S thuê tại dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn T ở thôn 3, xã KB, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, cụ thể: Chị Lò Thị L bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, có lắp sim, trị giá 1.100.000 đồng; anh Lò Văn H bị chiếm đoạt 1 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, có gắn sim, 01 miếng kim loại bạc hình chữ “H”, trị giá 2.238.342 đồng; anh Sìn Văn H bị chiếm đoạt một dây chuyền bạc, trị giá 238.239 đồng; anh Giàng Seo S bị chiếm đoạt 1 dây chuyền bạc, 1 nhẫn bạc và 01 chiếc áo vải, trị giá 954.475 đồng. Tổng giá trị tài sản mà D chiếm đoạt là 4.531.056 đồng. Do đó, có đủ cơ sở có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn D không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã có ba tiền án (hai tiền án đã được xóa án tích, một tiền án chưa được xóa án tích), trong đó có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội ít nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: “Tái phạm”.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt:

[8] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự:

[10] Chị Lò Thị L bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, có lắp sim, trị giá 1.100.000 đồng; anh Lò Văn H bị chiếm đoạt 1 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, có gắn sim, 01 miếng kim loại bạc hình chữ “H”, trị giá 2.238.342 đồng; anh Sìn Văn H bị chiếm đoạt một dây chuyền bạc, trị giá 238.239 đồng; anh Giàng Seo S bị chiếm đoạt 1 dây chuyền bạc, 1 nhẫn bạc và 01 chiếc áo vải, trị giá 954.475 đồng. Anh Lò Văn H đã được nhận lại 1 miếng kim loại bạc hình chữ “H”, anh Sìn Văn H đã được nhận lại 01 dây chuyền bạc, anh Giàng Seo S đã được nhận lại 1 nhẫn bạc và 1 chiếc áo. Chị Lò Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền số tiền 1.100.000 đồng, anh Lò Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, anh Sìn Văn H yêu cầu bị cáo phải trả số tiền là 700.000 đồng. Ngoài ra, anh Cao Văn H là người mua của bị cáo D tài sản trộm cắp được mà có: 02 dây chuyền bạc, 1 nhẫn và 01 miếng kim loại hình chữ “H”. Anh Hảo đã nộp lại Cơ quan cảnh sát điều tra 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn bạc và 01 miếng bạc hình chữ H và đã trả cho bị hại. Anh Hảo yêu cầu D phải bồi thường cho anh số tiền 500.000 đồng.

[11] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn D đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo như yêu cầu của những người này. Việc bị cáo tự nguyện bồi thường hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường cho chị Lò Thị L số tiền 1.100.000 đồng; anh Giàng Seo S số tiền 700.000 đồng; anh Lò Văn H số tiền 2.100.000 đồng; anh Cao Văn H số tiền 500.000 đồng.

- Về vật chứng:

[12] Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen bạc BKS: 89E1-828.42, số khung RLHJA3921NY030219, số máy TA39E-2526460 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động xe); 01 đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 89E1-828.42 mang tên Đặng Văn D; 01 mũ dạng lưới trai màu đen; 01 quần bò dài màu đen dạng quần Jeans; 01 áo sơ mi dài tay màu đen dạng áo cổ bẻ là phương tiện, trang phục bị cáo D sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô (kèm theo giấy phép lái xe) còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn D: 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử: Buộc bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường cho chị Lò Thị L số tiền 1.100.000 đồng; anh Giàng Seo S số tiền 700.000 đồng; anh Lò Văn H số tiền 2.100.000 đồng; anh Cao Văn H số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen bạc BKS: 89E1-828.42, số khung RLHJA3921NY030219, số máy TA39E-2526460 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động xe); 01 đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 89E1-828.42 mang tên Đặng Văn D.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ dạng lưới trai màu đen; 01 quần bò dài màu đen dạng quần Jeans; 01 áo sơ mi dài tay màu đen dạng áo cổ bẻ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện TN;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện TN;
- Trại tạm giam Công an huyện TN;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện TN;
- Cục Thi hành án dân sự huyện TN;
- Sở tư pháp huyện TN;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN